

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1990, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T. thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 25/2010/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, ra tù ngày 19 tháng 12 năm 2016; bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 9 năm 2018, tạm giam ngày 03 tháng 10 năm 2018; có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1989, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 90/48 T, phường T, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 4/3/6 C, phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Lê Thị D; vợ: Nguyễn Thị C; có 02 con; tiền án: Bản án số: 73/2013/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đặc xá ra tù ngày 01 tháng 12 năm 2016; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 155/2006/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2006 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 9 năm 2018 chuyển tạm giam ngày 03 tháng 10 năm 2018; có mặt

- Người làm chứng: Anh Hoàng Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Quốc lộ 5 chiều đường Hải Phòng-Hà Nội đoạn qua địa phận thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, Đ lấy từ trong túi quần 01 túi ni lon chứa tinh thể màu trắng ném xuống đường nhưng đã bị phát hiện thu giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 túi nilon kích thước 07x10cm, một đầu mép túi màu vàng, trong chứa tinh thể màu trắng và phương tiện đưa về trụ sở Công an huyện An Dương để giải quyết

Bản kết luận giám định số 525/KLGĐ(Đ6) ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,2681 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai: Do nghiện ma túy nên Đ từ Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đến chơi với bạn là Hoàng Thanh D (tên gọi khác: B) ở cửa hàng cầm đồ số 136 Nguyễn Văn Hối, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với mục đích để tìm mua ma túy đá sử dụng. Tối ngày 27 tháng 9 năm 2018, Đ điện thoại cho Hoàng Văn H là bạn quen biết từ ngày chấp hành án phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến nhờ lấy hộ 50 gam ma túy đá. H đồng ý, sau đó H đi xe máy đến chờ Đ đến gặp Tô Anh T ở phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để nhờ T liên hệ với người bán ma túy. Sau khi được T cho số điện thoại, tên và địa chỉ của người bán ma túy, H đã chờ Đ đến ngõ 19 đường Chùa Hàng, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại đây, H và Đ đã gặp một người nam giới có tên là N. Đ đưa cho H số tiền 14.800.000 đồng để mua ma túy. Sau khi trao đổi, H đã mua được của N 01 túi ni lon chứa ma túy đá hết 10.500.000 đồng rồi đưa cho Đ. H chờ Đ về chỗ làm của B và trả lại Đ số tiền thừa 4.300.000 đồng, Đ đưa cho H 300.000 đồng để đồ xăng rồi H đi về. Sau đó Đ mượn Nguyễn Văn C (làm tại cửa hàng cầm đồ) chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter biển số 16M9-4515 để đi về. Khi Đ về đến đoạn đường Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì bị bắt giữ cùng vật chứng nêu trên.

Lời khai của Hoàng Văn H: Tối ngày 27 tháng 9 năm 2018 sau khi nhận được điện thoại của Đ, H điều khiển xe máy đón Đ đến gặp T và N như Đ đã trình bày.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ,

Hoàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy đã nên ngày 26 tháng 9 năm 2018 bị cáo đã đến nhà bạn tên là Hoàng Thanh D (tên gọi khác: B) chơi với mục đích để tìm mua ma túy đá sử dụng. Tối ngày 27 tháng 9 năm 2018, bị cáo điện thoại cho Hoàng Văn H nhờ lấy hộ 50 gam ma túy đá. H đồng ý, sau đó H chở bị cáo đến gặp Tô Anh T để nhờ T liên hệ với người bán ma túy. Khi gặp T, T cho số điện thoại, tên và địa chỉ của người bán ma túy nên bị cáo đã liên hệ với người bán ma túy tên là N. Sau đó, H đã chở bị cáo đến địa chỉ người bán ma túy. Đến nơi bị cáo đưa cho H 14.800.000 đồng để H vào mua ma túy và đứng đợi khoảng mấy phút sau H đi ra và đưa cho bị cáo 01 gói nilon bên trong đựng ma túy đá. Sau đó H chở bị cáo về cửa hàng của B và trả lại cho bị cáo số tiền thừa 4.300.000 đồng, bị cáo đưa cho H 300.000 đồng để đổ xăng rồi H đi về. Ngay sau đó, bị cáo mượn C chiếc xe máy để đi về Quảng Ninh. Khi bị cáo về đến đoạn đường Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng gói ma túy như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định số lượng ma túy đá Cơ quan Công an thu được khi bắt giữ bị cáo và đưa đi trưng cầu giám định bị cáo được trực tiếp chứng kiến chính là số ma túy H đã đưa cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn H khai: Do nể nang bạn bè nên sau khi Đ gọi điện nhờ bị cáo dẫn đi mua ma túy đá, bị cáo đã đồng ý và dẫn Đ đi mua ma túy đá như Đ đã khai nhận ở trên. Khi gặp N mua ma túy, N có nói với bị cáo chỉ còn khoảng 25gam ma túy giá 10.500.000đồng. Sau phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không còn ý kiến thắc mắc gì về định lượng ma túy Cơ quan giám định đã kết luận. Bị cáo không biết bị cáo Đ mua số ma túy để làm gì.

Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần văn Đ từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”. Phạt bị cáo 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong số 525/2018/PC09 chứa 29,5040 gam tinh thể còn lại sau giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng có chữ ký niêm phong của Trần Văn Đ và thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu xanh nhãn hiệu Masstel có số IMEI 352121087164503 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Nokia 222, có số IMEI 353709072886541 đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn H.

- Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương lập vào hồi 01 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Ban Công an xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và Bản kết luận giám định số 525/KLGĐ(Đ6) ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại đoạn đường Quốc Lộ 5, xã An Hưng, huyện An Dương,

thành phố Hải Phòng Trần Văn Đ đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy. Bị cáo Hoàng Văn H có hành vi giúp sức trực tiếp mua số ma túy nói trên cho Đ. Hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của Đ cũng như hành vi giúp sức của H để Đ có được số ma túy nói trên là hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 525/KLGD(Đ6) ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,2681 gam, là loại Methamphetamine”. Vì vậy, hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng ma túy ở trên của các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vi phạm điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thì Methamphetamine có số thứ tự số 323 thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Trước khi bị cáo Trần Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28 tháng 9 năm 2018, bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 25/2010/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2010, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, ra tù ngày 19 tháng 12 năm 2016. Đối với tiền án này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, trước khi bị bắt bị cáo có hai tiền án: Bản án số:155/2006/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2006, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích; Bản án số: 73/2013/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đặc xá ra tù ngày 01 tháng 12 năm 2016, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “tái phạm”

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo Trần Văn Đ có vai trò chính trong vụ án, là người nhờ bị cáo H đi mua hộ ma túy, trực tiếp đưa tiền cho H và cùng với H đi mua ma túy. Bị cáo H là người giúp sức tìm nơi bán ma túy và đưa Đ đi mua ma túy, trực tiếp mua ma túy đưa cho Đ. Do vậy, bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tài liệu điều tra xác định trước khi bị bắt các bị cáo không có việc làm ổn định nên căn cứ vào tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án phạt bị cáo Trần Văn Đ ở mức khởi điểm và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn H là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 16M9-4515 thu giữ của Trần Văn Đ, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển số 15B1-967.93, 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 ví da màu đen trong có 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe thu giữ của Hoàng Văn H: Qua xác minh xe máy trên của anh Lê Ngọc H, sinh năm 1989, trú tại 14H/42 Nguyễn Văn L, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cho H mượn để sử dụng đi lại. Chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, H mượn của chị gái là Hoàng Thị Thu H. Còn chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 ví da, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe là của Hoàng Văn H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Ngọc H chiếc xe mô tô, chị Hoàng Thị Thu H điện thoại và sổ tài sản đã thu giữ của H. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu xanh hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI 352121087164503 và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Nokia 222 đã qua sử dụng, số IMEI 353709072886541 thu giữ của Hoàng Văn H là phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và 01 bì thư được niêm phong số 525/2018/PC09 chứa 29,5040 gam tinh thể còn lại sau giám định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại trên là phương tiện các bị

cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công và số tiền 4.000.000đồng theo bị cáo Đ khai nhận là khoản tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

[10] Về những vấn đề khác: Trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh đối với Tô Anh T nhưng chưa có kết quả. Đối với Hoàng Tuấn N hiện đang bị Công an thành phố Hải Phòng khởi tố, tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. N khai không biết T, H và không xác định được tối ngày 27 tháng 9 năm 2018 đã bán ma túy cho ai. Do chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T, N nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Hoàng Thanh D, Nguyễn Văn C không biết Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền bị cáo Trần văn Đ 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu xanh hiệu Masstel đã qua sử dụng, số IMEI 352121087164503 thu giữ của Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động vỏ màu đen hiệu Nokia 222 đã qua sử dụng, số IMEI 353709072886541 thu giữ của Hoàng Văn H. Tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Trần Văn Đ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong số 525/2018/PC09 chứa 29,5040 gam tinh thể còn lại sau giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, chữ ký niêm phong của Trần văn Đ và thành phần tham gia niêm phong.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm

2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương